

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 02/8/2022.

*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Anh.  
Các Hội thẩm nhân dân Bà Đinh Thị Hân; Bà Lê Thị Phụng.
  - Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thỏa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.
  - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thủy - Kiểm sát viên.
- Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST- DS ngày 21/7/2022 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Trần Thị M, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm 9B, xã CV, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Ở hiện nay: Tổ dân phố 4A, thị trấn C X, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Qu, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm 9B, xã CV, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Đức Qu kết hôn với nhau vào ngày 19/7/2018 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã CV, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xóm 9B, xã CV, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất cũng kể từ tháng 9 năm 2019. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức Qu.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Nguyễn Trúc Linh, sinh ngày 11/6/2019. Nếu ly hôn, chị M có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Qu đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Trần Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Đức Qu:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập lần thứ 01, lần thứ 02; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ 01, lần thứ 02; Quyết định đưa xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Đức Qu nhưng anh không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị M được ly hôn anh Nguyễn Đức Qu.
- Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Trúc Linh, sinh ngày 11/6/2019 cho chị Trần Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đức Qu.
- Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.
- Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc tròng hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn có tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 18/4/2022 Toà án nhân dân huyện Thanh Chương có nhận được văn bản “Đơn xin có ý kiến” đề tên Nguyễn Đức Qu, sinh ngày 20/5/1989. Địa chỉ: Xóm 6, xã CV, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, văn bản Toà án nhận được chỉ là bản phô tô không phải là bản chính nên Toà án không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

Ngày 19/7/2022 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng do bị đơn anh Nguyễn Đức Qu vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu

tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Đức Qu. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị M và anh Nguyễn Đức Qu là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CV, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xóm 9B, xã CV, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất cũng kể từ tháng 9 năm 2019. Cũng kể từ đó, vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị M và anh Nguyễn Đức Qu chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, nếu kéo dài thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức Qu là đúng với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Trúc Linh, sinh ngày 11/6/2019. Nếu vợ chồng ly hôn, chị M có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Đức Qu đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, đây là nguyện vọng chính đáng của chị M, anh Nguyễn Đức Qu không đến Tòa án làm việc nên không biết được ý kiến của anh về việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Trúc Linh, sinh ngày 11/6/2019 cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đức Qu.

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Đức Qu không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị M được ly hôn anh Nguyễn Đức Qu.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Trúc Linh, sinh ngày 11/6/2019 cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đức Qu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0009089 ngày 08/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã CV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Ngọc Anh**